

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN NAM
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HS-ST
Ngày 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN NAM, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thông Minh Tấn

Ông Nguyễn Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Thế là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 23/7/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Đ, sinh năm: 1988 tại: Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Hoàng Thị T – sinh năm 1943; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2020 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1991; (Có mặt)

+ Ông Cao Thành T, sinh năm 1989. (Có mặt)

Cùng trú tại: thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng: Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 04/5/2020, Trần Văn Đ, Nguyễn Thanh H và Cao Thành T đang ngồi chơi ở chòi gác trên cây me sát nhà bà Trần Thị B – sinh năm 1971 trú tại thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Bình Thuận thì nảy sinh ý định sử dụng ma túy đá nên đã thỏa thuận góp tiền mua ma túy đá về sử dụng chung. Theo đó, Đ góp 100.000 đồng, H góp 50.000 đồng, T góp 50.000 đồng đưa cho Đ để Đ đi mua ma túy (H góp bằng cách cản trừ do trước đó đã nộp card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng vào tài khoản game của Đ và T góp bằng cách nạp card điện thoại mệnh giá 50.000 đồng vào tài khoản game của Đ). Tổng số tiền Đ, H và T góp lại để mua ma túy là 200.000 đồng. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô của Đ đến khu vực xã S, huyện T, tỉnh Bình Thuận để mua ma túy đá của một đối tượng tên T (hiện chưa rõ lai lịch của T) với số tiền 500.000 đồng, nhưng do chỉ có 200.000 đồng nên Đ còn nợ của T 300.000 đồng; việc Đ mua thêm ma túy đá với số tiền 300.000 đồng là do Đ tự mua, H và T không biết. Đ đã mang số ma túy mua được về chòi gác trên cây me sát nhà bà Trần Thị B – sinh năm 1971 trú tại thôn T, xã L sót ra một ít bỏ vào nỏ thủy tinh (khối lượng ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh để sử dụng chung được Đ, H và T xác định có giá trị 200.000 đồng mà Đ, H và T đã góp để mua) để cùng sử dụng chung với H và T. Số ma túy còn lại, Đ bỏ vào một lọ nhựa và cất giấu trên mái tôn hiên sau của nhà bà Trần Thị B mà không nói cho H và T biết; H và T nghĩ số ma túy mà cả ba góp tiền để mua đã được bỏ vào nỏ thủy tinh sử dụng hết. Chiều cùng ngày, Trần Ngọc L – sinh năm 1992 (là bạn của H, trú tại thôn P, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Thuận) qua chòi gác gần nhà bà Trần Thị B chơi và đã cùng T và H sử dụng hết số ma túy còn sót lại trong nỏ. Sau đó, H và T vào rừng đào cây, còn Đ và L ngủ lại chòi gác. Đến 01 giờ 40 phút ngày 05/5/2020, Tổ tuần tra kiểm soát của Công an huyện H tiến hành kiểm tra và phát hiện 01 gói ma túy được cất giấu trên mái tôn hiên sau nhà của bà Trần Thị B tại thôn T, xã L. Tại Cơ quan điều tra, Đ khai nhận số ma túy thu giữ được là ma túy đá mà Đ mua về cất giấu để sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 447/KLGD-PC09 ngày 11/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 gói ni lông được hàn kín, một đầu có khóa kéo bên trong có tinh thể màu trắng mà Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Nam trưng cầu giám định là Methamphetamine có khối lượng 0,7741 gam.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) gói ni lông được hàn kín, một đầu có khóa kéo có kích thước 10cm x 5,5cm bên trong có chứa 0,7003gam Methamphetamine còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) lọ nhựa màu trắng dạng hình trụ có nắp đậy dài 0,5cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

Tại Cáo trạng số 48/CT-VKS ngày 23/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận truy tố Trần Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án tù từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (một) gói ni lông được hàn kín, một đầu có khóa kéo có kích thước 10cm x 5,5cm bên trong có chứa 0,7003gam Methamphetamine còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) lọ nhựa màu trắng dạng hình trụ có nắp đậy dài 0,5cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

Bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi như đã khai tại cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam đã truy tố; trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh H và Cao Thành T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Thuận, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận, Kiểm sát viên đều được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người làm chứng Trần Ngọc L đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng Trần Ngọc L không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng Trần Ngọc L.

[2] Về hành vi và tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hành vi cất giấu chất Methamphetamine trái phép nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Trần Văn Đ với khối lượng 0,7741 gam đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy ” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về hình phạt: Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị cáo Trần Văn Đ nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, biết được tác hại của việc sử dụng ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện để có ma túy sử dụng và đang bị nghiện. Hành vi của bị cáo vi phạm quy định của Nhà nước về chế độ quản lý các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự tại địa phương, gây nên nghiện ngập ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo, là một trong những nguyên nhân gây ra những tệ nạn xã hội. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo được giáo dục, cải tạo và được cai nghiện để trở thành một công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung tại địa phương.

[4] Bị cáo Trần Văn Đ không có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã nêu tại phần nội dung vụ án đều là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành và không có giá trị nên phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Cao Thành T và Nguyễn Thanh H thừa nhận đã góp tiền mỗi người 50.000 đồng cùng với Trần Văn Đ để mua ma túy về sử dụng chung và xác định đã sử dụng hết số ma túy đã mua chung; việc Đ tự ý mua thêm ma túy với số tiền 300.000 đồng và cất giấu để sử dụng T và H không biết. Do đó, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và H là đúng pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/5/2020.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) gói ni lông được hàn kín, một đầu có khóa kéo có kích thước 10cm x 5,5cm bên trong có chứa 0,7003gam Methamphetamine còn lại sau giám định niêm phong trong phong bì có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận; 01 (một) lọ nhựa màu trắng dạng hình trụ có nắp đậy dài 0,5cm, đường kính 1,5cm; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Thuận)

4. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh H và Cao Thành T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H
- Công an huyện H;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKS, CA, TA, THA thành phố Phan Thiết;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Pv27 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- Tổ HCTP – TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Thúy